

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẮC QUANG  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2018/HS-ST  
Ngày 11/01/2018

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG**

***Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Bà Đàm Thị Tư

***Các Hội thẩm nhân dân:*** Bà Nguyễn Thị Oanh

Bà Nguyễn Thị Hồng Chuyên

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:*** Ông Âu Bá Lãng, Kiểm sát viên

Ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 33/2017/TLST-HS ngày 17 tháng 11 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2017/QĐXXST-HS ngày 29/12/2017 đối với bị cáo:

**Phạm Văn M**, sinh ngày 23 tháng 12 năm 1959 tại thành phố T, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn T, sinh năm 1923 (đã chết) và bà Nguyễn Thị S, sinh năm 1925; có vợ là Trần Thị T, sinh năm 1969 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1989, con nhỏ nhất sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không;

Về nhân thân: Năm 2003 bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 30 tháng và năm 2007 bị UBND tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền trong lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực giao thông đường bộ (Đã được xóa án tích kể từ 2009).

Bị cáo được áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

***Người bị hại:***

1- Ông Ma Seo M, sinh năm 1980; nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang (đã chết). Người đại diện hợp pháp của người bị hại Ma Seo M là:

Ông Ma Seo S, sinh năm 1978 (*Anh trai ruột của Ma Seo M*); nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

2- Cháu Ma Thị S, sinh năm 2012, nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Người đại diện theo pháp luật cho cháu Ma Thị S là: Bà Giàng Thị D, sinh năm 1987 (Là mẹ đẻ của cháu Ma Thị S); nơi cư trú: Thôn T, xã Y, huyện H, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

***Người phiên dịch cho những người đại diện hợp pháp của người bị hại là:*** Ông Ma Seo N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn C, xã T, huyện H, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

***Người làm chứng:***

1- Ông Ngô Xuân T, sinh năm 1985; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt không có lý do

2- Ông Ngô Bá S, sinh năm 1978; nơi cư trú: Thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt không có lý do

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 21/7/2017, Phạm Văn M, sinh năm 1959; trú tại: Tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang điều khiển xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải có mui, sơn màu xanh, biển kiểm soát 22C -019.74 đi từ thành phố T lên thành phố H để chở hàng, cùng đi trên xe ngồi ở ghế phụ có Ngô Xuân T, sinh năm 1985 và Ngô Bá S, sinh năm 1978, cùng trú tại thôn T, xã M, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Khoảng 10 giờ cùng ngày, khi đến km 67 + 900 Quốc lộ II thuộc địa phận thôn H, xã A, huyện B là đoạn đường cua, khi đó trời mưa to, mặt đường trơn ướt. M nhìn thấy phía trước cách xe do M điều khiển khoảng 10 mét, có xe mô tô đi ngược chiều BKS 22Y1 - 149.16 do ông Ma Seo M, sinh năm 1980 điều khiển, chở con gái ngồi phía sau là cháu Ma Thị S, sinh năm 2012, thấy Ma Seo M điều khiển xe loạng choạng, M bấm còi xe báo hiệu, đồng thời dùng chân đạp phanh, do đạp phanh gấp làm xe ô tô bị trượt lết đi lấn sang phần đường ngược chiều và chạm vào xe mô tô biển kiểm soát 22Y1 - 149.16, làm ông Ma Seo M và cháu S ngã xuống rãnh thoát nước bên phải đường hướng Hà Giang - Tuyên Quang, xe ô tô cũng bị đổ nghiêng xuống rãnh thoát nước bên phải hướng Hà Giang - Tuyên Quang.

Trên cơ sở các dấu vết để lại trên hiện trường, các dấu vết trên phương tiện xe ô tô biển kiểm soát 22C -019.74 và xe mô tô biển kiểm soát BKS 22Y1 - 149.16. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang xác định, lỗi do Phạm Văn M điều khiển xe ô tô do không làm chủ phương tiện, điều khiển xe ô tô không đi đúng phần đường gây ra tai nạn giao thông đã vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ.

Hậu quả sau tai nạn, ông Ma Seo M, Phạm Văn M và cháu Ma Thị S đều bị thương và được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện Đa khoa khu vực huyện B, nhưng do thương tích nặng ông Ma Seo M đã tử vong tại bệnh viện, còn Phạm Văn M và cháu Ma Thị S điều trị thương tích tại bệnh viện, đến ngày 26/7/2017 và 28/7/2017 được ra viện. Tài sản là xe ô tô và xe mô tô đều bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 25/TT ngày 31/8/2017 của Trung tâm Pháp y - Sở y tế tỉnh Hà Giang đối với Ma Seo M, kết luận nguyên nhân chết: *Chấn thương sọ não nặng: Do đập não thùy trán trái, chảy máu dưới màng mềm lan tỏa toàn bộ hai bán cầu đại não - tiểu não, chảy máu trong nhu mô tiểu não, vỡ xương trần hố mắt trái, vỡ xương trán - đỉnh thái dương trái, vỡ xương nền sọ phức tạp. Nạn nhân có hàm lượng Ethanol trong máu là 35,9 mg/100ml máu.*

Tại biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản huyện Bắc Quang ngày 06/9/2017 đã định giá và kết luận: Tổng giá trị các phụ tùng của xe mô tô biển kiểm soát 22Y1 - 149.16 thiệt hại được định giá là 410.000 đồng (*Bốn trăm mười nghìn đồng*).

Với hành vi trên, tại Cáo trạng số 39/QĐ-KSĐT ngày 16/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang đã truy tố Phạm Văn M về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Sau khi xem xét tính chất mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về tội danh đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự;

Đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn M từ 24 tháng đến 30 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách từ 48 đến 60 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và những người đại diện hợp pháp cho người bị hại đã tự thống nhất và thỏa thuận xong về phần dân sự. Tại phiên tòa các đương sự không có yêu cầu nào khác, nên đề nghị không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 đề nghị xử trả lại cho bị cáo Phạm Văn M 01 (*Một*) giấy phép lái xe số 080022000309, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày

18/11/2014, mang tên Phạm Văn M, ngày sinh 23/12/1959, nơi cư trú tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

Tại phần tranh luận, bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đều nhất trí với tội danh, khung hình phạt mà Kiểm sát viên đã nêu trong bản luận tội.

Bị cáo lời nói sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên của huyện Bắc Quang trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định. Giai đoạn điều tra cũng như tại phiên tòa những người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các chứng cứ, tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Về nội dung: Lời khai nhận tội của bị cáo Phạm Văn M trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường; biên bản khám nghiệm phương tiện, bản ảnh khám nghiệm phương tiện, biên bản giám định và kết luận giám định xe ô tô biển kiểm soát 22C-019.74 của Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới 23.01S; biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y tử thi, bản ảnh khám nghiệm tử thi đối với Ma Seo M; biên bản định giá tài sản và Kết luận của Hội đồng định giá tài sản ngày 06/9/2017 đối với xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-149.16; đơn từ chối giám định thương tích đối với cháu Ma Thị S, cùng tài liệu khác có trong hồ sơ, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Văn M phạm tội "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*"

[2.1] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm tới trật tự, an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng của người khác là khách thể được pháp luật Hình sự Việt Nam bảo vệ. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, đã được cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1, C buộc bị cáo phải nhận thức được khi tham gia giao thông phải chấp hành các quy định về an toàn giao thông đường bộ. Quá trình điều khiển xe ô tô BKS 22C-019.74 tham gia giao thông, khi phát hiện phía trước có chướng ngại vật, bị cáo cũng đã xử lý kỹ thuật nhằm giảm tốc độ, nhưng do đạp phanh gấp, đồng thời trời mưa to, mặt đường trơn ướt đã làm xe ô tô bị trượt lết đi lấn sang phần đường của người đi ngược chiều vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả làm chết một người và làm xe mô tô của người bị hại bị hư hỏng, giá trị thiệt hại theo kết luận định giá là 410.000đ. Do đó, bị cáo Phạm Văn M phải chịu trách nhiệm

hình sự theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự. Tại thời điểm xét xử vụ án, Bộ luật Hình sự năm 2015 đã có hiệu lực, tuy nhiên, trên cơ sở xem xét cùng tội danh "*Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ*" thì tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 có mức hình phạt tối thiểu nhẹ hơn khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Vì vậy, tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đã áp dụng các điều khoản của Bộ luật Hình sự năm 1999 đề nghị xét xử đối với bị cáo là hoàn toàn phù hợp.

[2.2] Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng:

Về nhân thân, năm 2003 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 30 tháng kể từ ngày tuyên án 02/12/2003; năm 2007 bị UBND tỉnh Tuyên Quang xử phạt hành chính với hình thức phạt tiền trong lĩnh vực khoáng sản, lĩnh vực giao thông đường bộ. Tuy nhiên, căn cứ vào bản án số 72/HS-ST ngày 02/12/2003 của TAND thành phố Lạng Sơn và biên bản xác M về khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm bị cáo đã nộp ngày 11/3/2004, biên lai thu tiền phạt vi phạm hành chính năm 2007, thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích kể từ năm 2009 và tính đến nay đã hơn 08 năm.

Đồng thời, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại giai đoạn điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả toàn bộ phần trách nhiệm dân sự cho gia đình bị hại. Quá trình điều tra đại diện hợp pháp của người bị hại, gia đình bị hại cũng có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự và tại phiên tòa lại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ và các điều kiện cho hưởng án treo quy định tại khoản 1 Điều 2 của Nghị quyết số 01/2013/HĐTP ngày 06 tháng 11 năm 2013 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử đối với bị cáo tại phiên tòa là đúng quy định của pháp luật, nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng các quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là phù hợp, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách, như vậy cũng có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

[3] Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi xảy ra tai nạn, bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và đã bồi thường xong các khoản tiền mai táng phí, tiền cấp dưỡng, tiền tổn thất về tinh thần cho gia đình của người bị hại Ma Seo M, tiền viện phí, bồi thường thiệt hại về sức khỏe và tiền hư hỏng về tài sản cho gia đình người bị hại. Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa những người đại diện hợp pháp của gia đình người bị

hại đều không có yêu cầu nào khác về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại phương tiện xe ô tô nhãn hiệu THACO, loại xe tải có mui, sơn màu xanh, biển kiểm soát 22C - 019.74 và các giấy tờ liên quan của xe ô tô cho chủ sở hữu; xe mô tô biển kiểm soát 22Y1-149.16 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 005979 và giấy phép lái xe mô tô số AP017497 mang tên Ma Seo M cho gia đình người bị hại là có cơ sở, tại phiên tòa Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với vật chứng còn lại là: 01 giấy phép lái xe số 080022000309 hạng A1, C mang tên Phạm Văn M, sinh năm 1959, trú tại tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/11/2014. Xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội, cần căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 xử trả lại cho bị cáo Phạm Văn M.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999; các Điều 106, 135, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Điều 3, Điều 6 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố bị cáo Phạm Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

2. Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn M 02 (Hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (Bốn) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/01/2018).

Giao bị cáo Phạm Văn M cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo Phạm Văn M 01 (Một) giấy phép lái xe số 080022000309, do Sở giao thông vận tải tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 18/11/2014, mang tên Phạm Văn M, ngày sinh 23/12/1959, nơi cư trú tổ 16, phường N, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

*Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang ngày 28/11/2017,*

4. Về án phí: Bị cáo Phạm Văn M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, những người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên toà, có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Toà án nhân dân tỉnh;
- VKSND tỉnh Hà giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Công an huyện Bắc Quang ;
- Chi cục THADS huyện;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Giang;
- UBND phường N;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

**(Đã Ký)**

**Đàm Thị Tư**